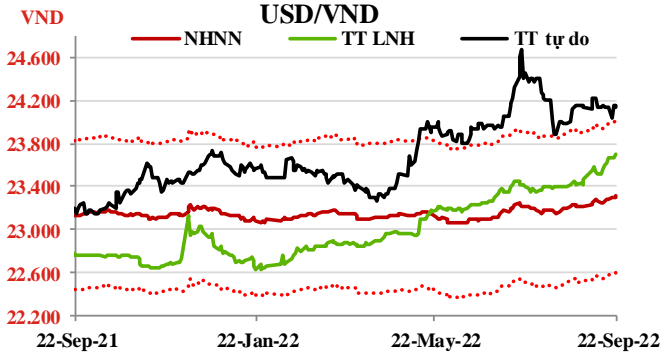


Tin trong nước ngày 22/09

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 22/09, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.316 VND/USD, tăng 13 đồng so với phiên trước đó. NHNN tiếp tục không niêm yết tỷ giá mua giao ngay, tỷ giá bán giao ngay cũng được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.700 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 23.706 VND/USD, tăng tiếp 10 đồng so với phiên 21/09. Tỷ giá trên thị trường tự do không thay đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 24.060 VND/USD và 24.130 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 22/09, lãi suất chào bình quân LNH VND tiếp tục tăng mạnh 0,16 – 0,30 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 4,87%; 1W 5,10%; 2W 5,27% và 1M 5,44%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng mạnh 0,26 – 0,61 đpt ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: ON 3,11%; 1W 3,25%; 2W 3,33%, 1M 3,50%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp cũng tăng mạnh ở tất cả các kỳ hạn, cụ thể: 3Y 3,89%; 5Y 3,94%; 7Y 4,17%; 10Y 4,28%; 15Y 4,38%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 999,99 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất giảm xuống mức 5,30%; có 938,37 tỷ đồng đảo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 7 ngày, có 12.000 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất giữ ở mức 4,50%; có 10.600 tỷ đồng tín phiếu đảo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 1.338,38 tỷ VND từ thị trường qua kênh thị trường mở, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 4.999,95 tỷ VND, tín phiếu lên 77.800,1 tỷ VND.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, mặc dù giao dịch dưới mốc tham chiếu gần suốt phiên, chốt phiên cả 3 chỉ số đã tăng trở lại. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 4,15 điểm (+0,34%) đạt mức 1.214,70 điểm; HNX-Index nhích 0,55 điểm (+0,21%) lên 265,64 điểm; UPCoM-Index tăng 0,32 điểm (+0,36%) lên 88,55 điểm. Thanh khoản thị trường tăng nhẹ với giá trị giao dịch gần 13.300 tỷ VND. Khối ngoại bán ròng gần 484 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Ngày 22/09, Thống đốc NHNN vừa ban hành quyết định tăng lãi suất tái cấp vốn thêm 100 điểm cơ bản, lên 5%/năm; tăng lãi suất tái chiết khấu thêm 100 điểm từ mức 2,5% lên 3,5%/năm kể từ ngày 23/9/2022.** LS tái cấp vốn và LS tái chiết khấu được duy trì ổn định ở mức 4% và 2,5% kể từ 01/10/2020. Cũng trong động thái mới, NHNN nâng LS cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử LNH và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của NHNN đối với TCTD, chi nhánh NH nước ngoài là 6,0%/năm. Trước đó, lãi suất qua đêm ở mức 5,0%. NHNN cũng quy định về mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức (trừ TCTD, chi nhánh NH nước ngoài) và cá nhân tại TCTD, chi nhánh NH nước ngoài ở mức: tối đa 0,5% đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; tối đa 5% áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; và tối đa 5,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng ở các QTDND và Tổ chức TCVM.
- Theo Báo cáo Cập nhật Triển vọng Phát triển Châu Á (ADO) 2022 được công bố 21/09,** ADB dự báo GDP Việt Nam sẽ tăng trưởng 6,5% trong năm nay và tăng 6,7% trong năm tới. Dự báo của ADB về lạm phát ở Việt Nam không thay đổi qua 3 lần báo cáo, duy trì ở mức 3,8% cho năm 2022 và 4% cho năm 2023.


Lãi suất LNH Trái phiếu

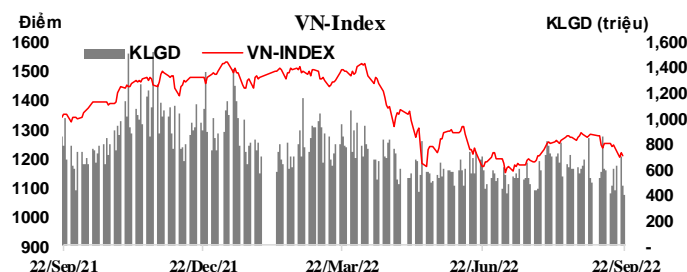
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	4.87	0.19	3.11	0.61	3Y	3.89	0.192
1W	5.10	0.30	3.25	0.35	5Y	3.94	0.274
2W	5.27	0.25	3.33	0.27	7Y	4.17	0.247
1M	5.44	0.16	3.50	0.26	10Y	4.28	0.122
2M	5.66	0.12	3.60	0.20	15Y	4.38	0.146
3M	5.89	0.07	3.71	0.21			
6M	6.03	0.07	3.83	0.15			
9M	6.13	0.03	3.92	0.29			
1Y	6.20	0.02	3.98	0.28			

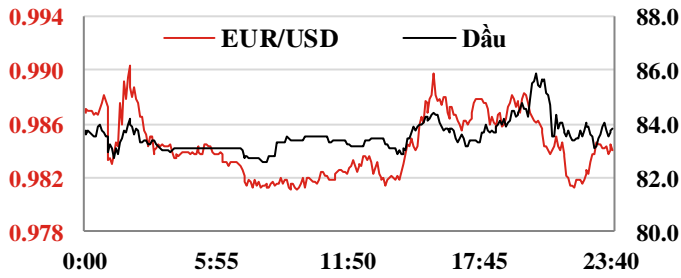
Nguồn: Reuters

Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 22/09/2022

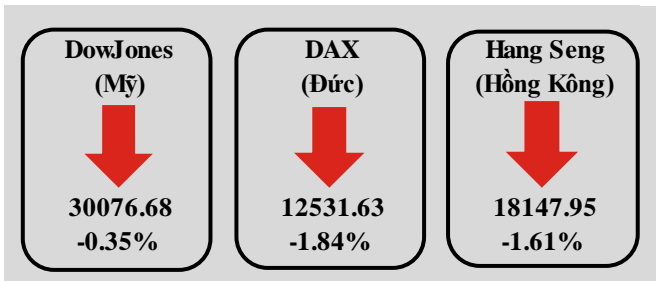
Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	-	999.99	938.37	61.62	4.999.95
Sell Outright	-	12.000.00	10.600.00	- 1.400.00	77.800.10
Tổng				- 1.338.38	

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1214.70	265.64	88.55
%/ngày	0.34%	0.21%	0.36%
%/31/12/2021	-18.93%	-44.0%	-21.4%
KLGD (tr.d.v)	473.56	56.74	32.9
GTGD (tỷ đ)	11666.71	1096.76	522.10
NĐINN mua (tỷ đ)	775.39	1.92	0.22
NĐINN bán (tỷ đ)	1250.25	9.50	1.76





	22 Sep 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	111.35	0.64%	1.47%	16.03%
USD/CNY	7.08	0.42%	1.20%	11.42%
USD/EUR	1.02	0.01%	1.66%	15.58%
USD/JPY	142.35	-1.17%	-0.82%	23.70%
USD/KRW	1404.23	0.47%	0.42%	18.21%
USD/SGD	1.42	0.10%	0.69%	5.14%
USD/TWD	31.58	0.40%	1.08%	13.97%
USD/THB	37.36	0.51%	1.16%	12.43%
USD/VND Trung tâm	23316	0.06%	0.17%	0.74%
USD/VND LNH	23706	0.04%	0.36%	4.00%
USD/VND tự do	24060	0.00%	-0.04%	2.60%
Vàng	1670.53	-0.19%	0.41%	-8.63%
Dầu	83.49	0.66%	-1.89%	11.01%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	3.0717	0.7520		
1M	3.0840	0.0250	2.4011	0.0037
3M	3.6414	0.0376	2.8121	0.0000
6M	4.1827	0.0587	0.8211	0.0000
1Y	4.7996	0.1171		

Số liệu ngày 21/09/2022

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	2,50%	3,25%	21/09/2022	02/11/2022
Châu Âu	EUR	0,50%	1,25%	08/09/2022	27/10/2022
Anh	GBP	1,75%	2,25%	22/09/2022	03/11/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	28/10/2022
Australia	AUD	1,85%	1,35%	06/09/2022	04/10/2022

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

■ **NHTW Anh BOE và NHTW Nhật Bản BOJ có các cuộc họp CSTT trong ngày hôm qua.** Cụ thể, tại nước Anh, Ủy ban CSTT (MPC) của BOE đồng thuận tăng LSCS thêm 50 đcb, từ 1,75% lên 2,25%. Trong số 9 thành viên của MPC có 5 thành viên ủng hộ mức tăng 50 đcb này, 3 thành viên ủng hộ tăng 75 điểm và chỉ có 1 thành viên ủng hộ tăng 25 điểm. Đây là lần thứ hai và trong hai tháng liên tiếp BOE có mức tăng 50 điểm, là mức tăng lớn nhất kể từ năm 1995. Cơ quan này cho biết quyết tâm đưa lạm phát về mức mục tiêu 2,0%, đồng thời vẫn phù hợp để tăng trưởng kinh tế và thị trường lao động bền vững. Tiếp theo, tại Nhật Bản, BOJ vẫn giữ LSCS ở mức -0,1%; không thay đổi so với trước. Mức LSCS này đã được BOJ thiết lập kể từ tháng 01/2016 cho tới nay. Trên thế giới hiện nay chỉ còn duy nhất BOJ áp dụng LSCS âm. Bên cạnh đó, BOJ quyết định vẫn duy trì nới lỏng định lượng QE để hỗ trợ thị trường. Cơ quan này khẳng định CSTT hiện tại nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và hướng lạm phát về ổn định ở mức mục tiêu 2,0%. Cũng trong ngày hôm qua 22/09, Chính phủ Nhật Bản thông báo sử dụng biện pháp can thiệp vào thị trường bằng cách bán ra đồng USD và mua vào đồng JPY để kiềm chế đà giảm giá của đồng tiền nước này. Đây là lần đầu tiên kể từ tháng 6/1998 Nhật Bản có hành động can thiệp nâng đỡ tỷ giá. Năm 2011, nước này cũng phải can thiệp, nhưng là để ghìm giá JPY xuống trở lại.

■ **Thị trường lao động Mỹ vẫn duy trì sự tích cực.** Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ tuần kết thúc ngày 17/09 ở mức 213 nghìn đơn, chỉ tăng nhẹ so với 208 nghìn đơn của tuần trước đó, và thấp hơn so với mức 220 nghìn đơn theo dự báo. Số đơn bình quân trong 4 tuần gần nhất chỉ ở mức 216,7 nghìn đơn; giảm 6 nghìn so với 4 tuần trước đó. Hiện tại, tỷ lệ người tham gia thị trường lao động tính trên tổng dân số Mỹ hiện là 62,1%, thấp hơn so với 63,4% được ghi nhận vào tháng 2/2020, nhưng đang dần cải thiện. Trong những tháng gần đây, nhu cầu tìm người lao động tại Mỹ có xu hướng liên tục tăng, chỉ riêng trong tháng 7 đã có tới 11,2 triệu cơ hội việc làm mới.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
22 - 09	1:00	***	LSCS Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed	3.25	3.25	2.50
22 - 09	Tentative	*	LSCS NHTW Nhật Bản BOJ	-0.1	-0.1	-0.1
22 - 09	18:00	***	LSCS NHTW Anh BOE	2.25	2.25	1.75
22 - 09	19:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ	213K	220K	208K
23 - 09	15:00	*	PMI sơ bộ lĩnh vực sản xuất Eurozone T8		48.3	49.1
23 - 09	15:00	*	PMI sơ bộ lĩnh vực dịch vụ Eurozone T8		47.2	47.7
	15:30	***	PMI sơ bộ lĩnh vực sản xuất Anh T8		47.40	47.30
23 - 09	15:30	***	PMI sơ bộ lĩnh vực dịch vụ Anh T8		49.9	50.9

VN-INDEX

Daily .VNI

8/4/2022 - 11/10/2022 (HAN)



VN-Index tăng nhẹ lên mức 1.214,70 điểm. Chỉ số nhận được hỗ trợ tại vùng 1.200 điểm, có khả năng sẽ có nhịp hồi phục kỹ thuật trong thời gian gần tới để kiểm tra lại vùng cản 1.230-1.250 điểm.

Nguỡng hỗ trợ: 1.210 – 1.200

Nguỡng kháng cự: 1.230 – 1.240

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn